

— Trên các giấy tờ thanh toán mà Tổ chức cung tiêu xuất trình để Ngân hàng làm căn cứ cho vay, phải đóng dấu hoặc ghi chữ mực đỏ «*hàng không qua kho*» để khỏi nhầm lẫn với khoản cho vay về hàng qua kho.

— Trên các giấy tờ thanh toán (giấy nhờ thu nhận trả, ủy nhiệm thu) mà Tổ chức cung tiêu đưa đến Ngân hàng để nhờ thu hộ khoản tiền hàng không qua kho cũng phải có dòng chữ «*hàng không qua kho*» ở tất cả các liên để khỏi nhầm lẫn với các giấy tờ cho vay về «*giấy tờ trên đường đi*».

— Mỗi lần tổ chức cung tiêu đưa giấy tờ thanh toán đến Ngân hàng nhờ thu hộ về khoản tiền bán hàng *không qua kho* thì bộ phận thanh toán phải kiểm soát xem khoản tiền hàng đó đã được tổ chức cung tiêu vay để chi trả cho đơn vị bán hàng chưa nếu chưa vay thì đòi hỏi tổ chức cung tiêu phải vay để thanh toán cho đơn vị bán hàng.

— Khi xí nghiệp mua hàng của tổ chức cung tiêu chuyển tiền trả thì Ngân hàng chỉ thu nợ về khoản vay hàng không qua kho theo giá vốn, còn phần thu thêm về thủ tục phí thì chuyển vào tài khoản thanh toán cho tổ chức cung tiêu.

#### b) Cho vay hàng qua kho:

Trật tự cho vay hàng qua kho cũng là trật tự cho vay luân chuyển hàng hóa theo tài khoản cho vay đặc biệt như đối với các tổ chức mậu dịch quốc doanh. Nhưng để phù hợp với tình hình kinh doanh và tài vụ của tổ chức cung tiêu Ngân hàng trung ương có sửa đổi một số điểm chi tiết sau đây:

— Việc thu hồi nợ không cần thiết phải thu toàn bộ theo giá bán vào tài khoản cho đặc biệt và cho trích từ tài khoản cho vay đặc biệt các khoản chênh lệch thu thêm như trong biện pháp cho vay đối với Mậu dịch quốc doanh, mà chỉ cần thu hồi nợ theo giá vốn hàng bán ra, còn phần thu thêm thì chuyển ngay vào tài khoản thanh toán cho tổ chức cung tiêu. Sở dĩ làm như vậy là vì giá bán của tổ chức cung tiêu đã được quy định cụ thể theo công thức: Giá mua + phí tồn lưu thông (có định mức).

— Việc điều chỉnh nợ hàng tháng chỉ làm 2 việc là: kiểm tra việc trả nợ có đúng với số tiền bán hàng theo giá vốn trong tháng không, và việc thứ hai là kiểm tra đảm bảo làm như vậy phù hợp với tính chất kinh doanh cung cấp của các tổ chức cung tiêu.

c) Cho vay đặc biệt là loại cho vay đối với những khoản vật tư dự trữ có tính chất đặc biệt như đã nêu trong thể lệ cho vay:

1. Khi các tổ chức cung tiêu dự trữ một số hàng hóa cũ chậm tiêu thụ, nhưng chưa đủ tiêu chuẩn liệt vào loại hàng ứ đọng nên không được Nhà nước cấp vốn riêng.

2. Hoặc tổ chức cung tiêu phải nhận một số hàng phải mua không đúng kế hoạch và phải dự trữ vượt mức cần thiết cho cả quý I năm sau:

Khi quyết định cho vay loại này là phải có sự thống nhất ý kiến giữa Ngân hàng Nhà nước với Bộ Tài chính và Bộ hoặc ngành chủ quản, vì nguồn vốn cho vay đặc biệt không phải là khoản vốn huy động ngắn hạn của Ngân hàng, mà do vốn của Bộ

Tài chính chuyển sang cho Ngân hàng. Vì thế khi xét cần thiết phải giải quyết cho vay đặc biệt, các Chi nhánh phải báo cáo thỉnh thị Ngân hàng trung ương, tuyệt đối không được tự động giải quyết cho vay nếu chưa có chủ trương và biện pháp hướng dẫn của Ngân hàng trung ương.

Ngoài những điểm giải thích thêm trên đây, Ngân hàng trung ương lưu ý các Chi nhánh cách giải quyết khi bắt đầu đặt quan hệ tín dụng tới tổ chức cung tiêu.

1. Khi bắt đầu cho vay, Ngân hàng chỉ tham gia vào việc trả tiền những hàng hóa mới mua vào, mà không tham gia vốn vào tồn kho hàng hóa cũ, mặc dù số tồn kho cũ trị giá quá mức 50% định mức vốn hàng hóa — Số tồn kho cũ vượt định mức sẽ do tổ chức cung tiêu giải quyết tiêu thụ và thu tiền về nộp cho tài chính.

2. Khi đã được xét định vốn xong, nếu tổ chức cung tiêu chỉ mới có một số vốn hàng hóa thực tế dưới mức 50% định mức thì Ngân hàng cũng chỉ cho vay buổi đầu nhiều lắm không quá số 50% định mức hàng hóa, số vốn còn thiếu trong định mức hàng hóa sẽ được Bộ Tài chính cấp thêm cho các tổ chức cung tiêu.

Cuối cùng Ngân hàng trung ương nhắc thêm việc cho vay đối với các tổ chức cung tiêu là một vấn đề mới và phức tạp, rất dễ bị động vốn, vì vậy các Chi nhánh cần theo dõi chặt chẽ ngay từ buổi đầu và kịp thời phản ánh cho Trung ương khi gặp những trở ngại và lúng túng trong công tác.

Hà nội, ngày 23 tháng 2 năm 1961

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ VIỆT LƯỢNG

#### BỘ Y TẾ

**QUYẾT ĐỊNH** số 108-BYT/QĐ ngày 17-2-1961 sát nhập Quốc doanh Y dược phẩm, trạm dược phẩm cấp 1 Hà nội, trạm cấp 1 thuốc nam, thuốc bắc Hà nội thành Quốc doanh Dược phẩm trung ương và sát nhập kho thuốc Hải phòng, trạm dược phẩm cấp 1 Hải phòng, trạm cấp 1 thuốc nam, thuốc bắc Hải phòng thành Quốc doanh Dược phẩm cấp 1 Hải phòng.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ quyết định số 2.965-NC ngày 14 tháng 10 năm 1960 của Thủ tướng về việc chuyển hệ thống Tổng công ty dược phẩm và Công ty thuốc nam thuốc bắc thuộc Bộ Nội thương sang Bộ Y tế quản lý;

Căn cứ quyết định tạm thời số 903-BYT/QĐ ngày 31 tháng 12 năm 1960 của Bộ Y tế thành lập Cục Phân phối dược phẩm;



Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế và Cục trưởng Cục Phân phối dược phẩm;

Xét nhu cầu công tác cần thiết và có sự trao đổi thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** — Sát nhập Quốc doanh y dược phẩm thuộc Bộ Y tế, trạm dược phẩm cấp I Hà nội thuộc Tổng công ty dược phẩm và trạm cấp I thuốc nam, thuốc bắc Hà nội thuộc Công ty thuốc nam, thuốc bắc trung ương ở Bộ Nội thương chuyển sang, thành Quốc doanh Dược phẩm trung ương.

Sát nhập kho thuốc Hải phòng thuộc Quốc doanh y dược phẩm của Bộ Y tế, trạm dược phẩm cấp I Hải phòng thuộc Tổng công ty dược phẩm và trạm cấp I thuốc nam, thuốc bắc Hải phòng thuộc Công ty thuốc nam thuốc bắc trung ương ở Bộ Nội thương chuyển sang, thành Quốc doanh Dược phẩm cấp I Hải phòng.

**Điều 2.** — Quốc doanh Dược phẩm trung ương và Quốc doanh Dược phẩm cấp I Hải phòng có nhiệm vụ:

Thực tiếp nắm lực lượng thuốc (thuốc tây, thuốc nam, thuốc bắc) để mua vào và phân phối ra cho các khu, thành, tỉnh; dự trữ, bảo quản, kiểm nghiệm thuốc và dụng cụ y tế; thực hiện hạch toán kinh tế theo chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước;

Chế biến một số thuốc, nghiên cứu khoa học kỹ thuật về dược, ký kết các hợp đồng cụ thể theo sự ủy nhiệm của Cục.

Tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn sử dụng thuốc cho các cơ quan, phân phối dược phẩm và các cơ sở y tế.

**Điều 3.** — Lãnh đạo Quốc doanh Dược phẩm trung ương và Quốc doanh Dược phẩm cấp I Hải phòng, mỗi đơn vị do một chủ nhiệm phụ trách và một hoặc hai phó chủ nhiệm giúp việc.

Nhiệm vụ chi tiết và tổ chức cụ thể của Quốc doanh Dược phẩm trung ương và Quốc doanh Dược phẩm cấp I Hải phòng do một thông tư sẽ quy định sau.

**Điều 4.** — Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Phân phối dược phẩm, Giám đốc Quốc doanh Y dược phẩm Bộ Y tế, Công ty thuốc nam thuốc bắc trung ương, Chủ nhiệm các trạm dược phẩm cấp I Hà nội và Hải phòng, thuộc Tổng Công ty dược phẩm, Chủ nhiệm các trạm cấp I thuốc nam thuốc bắc Hà nội và Hải phòng thuộc Công ty thuốc nam thuốc bắc trung ương ở Bộ Nội thương chuyển sang, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội ngày 17 tháng 2 năm 1961

K. T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

NGUYỄN ĐỨC THẮNG

## THÔNG TƯ số 02-BYT/TT ngày 21-2-1961 về chương trình đào tạo cán bộ y tế xã.

Kính gửi: Các Khu, Sở, Ty Y tế,

Các Viện trực thuộc Bộ,

Các tổ chức Y tế thuộc các Bộ khác.

Sơ bộ rút kinh nghiệm công tác đào tạo cán bộ y tế cơ sở cho xã từ ngày hòa bình lập lại đến nay, sau khi trao đổi ý kiến với các Viện nghiên cứu và một số Ty Y tế, theo các đề nghị của các hội nghị chuyên khoa, Bộ có tiến hành việc tu chỉnh bước đầu chương trình đào tạo cán bộ cơ sở ở xã, theo mấy hướng sau đây:

### I. ĐẢM BẢO NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Nhiệm vụ của các cán bộ y tế xã và y tá xã hiện nay khác với nhiệm vụ, chức trách công tác của các y tá phục vụ ở các bệnh viện. Nhiệm vụ chủ yếu của cán bộ xã là:

— Vệ sinh, phòng bệnh cho nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân thay đổi các tập quán sống cũ, và theo các tập quán mới hợp vệ sinh hơn nhằm bảo vệ sức lao động để phục vụ cho sản xuất.

— Chống các bệnh dịch.

— Chống các bệnh xã hội.

— Điều trị một số bệnh cấp cứu và bệnh thông thường và trên công tác điều trị đó xây dựng cơ sở tốt cho công tác vệ sinh phòng bệnh, chống dịch, chống các bệnh xã hội.

Cho nên chương trình của cán bộ xã phần chủ yếu là vệ sinh phòng bệnh.

### II. ĐƠN GIẢN VIỆC ĐÀO TẠO CÁN BỘ

Từ trước đến nay ngoài đợt đào tạo và 2 đợt bổ túc ra để thành y tá, thì các Ty, các Viện vẫn triệu tập thường xuyên cán bộ xã lên bổ túc 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng. Có tình trạng là cán bộ cứ phải đi học liên miên bỏ công tác và bỏ cả sản xuất. Hoàn cảnh hiện nay không cho phép kéo dài tình trạng này lâu nữa. Bộ thấy cần phải đưa tất cả các chương trình đào tạo, bổ túc chuyên khoa và các bệnh xã hội lồng vào trong 3 đợt đào tạo và bổ túc cho gọn, (trừ một số trường hợp có chương trình riêng). Chủ trương này có 5 điều lợi sau đây:

— Không phải triệu tập cán bộ xã nhiều lần quá, ảnh hưởng đến đời sống và sự hoạt động của cán bộ.

— Cán bộ biết trước việc đào tạo của mình từ lúc bắt đầu bước chân vào ngành Y tế nhân dân cho đến lúc thành y tá xã ra sao, do đó có thể phần nào bố trí công tác và công việc riêng của mình được.

— Do đưa các chương trình chuyên khoa vào các đợt đào tạo, nên có thể huấn luyện các kiến thức chuyên khoa về các bệnh xã hội (mất hột, sốt rét, hoa liễu, v.v...) cho toàn thể cán bộ cơ sở, do đó các Viện sẽ có một cơ sở cán bộ rộng lớn ở nông